

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 31/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mộng D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp Tân Q, xã Tân B, huyện P, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: ấp Thạnh M, xã Bình T, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Khắc T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp Tân Q, xã Tân B, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 24/02/2022, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Mộng D trình bày:

Chị và anh Bùi Khắc T làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến tháng 05/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình, vợ

chồng cũng đã chính thức ly thân từ năm 2021, đến nay không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 02 con chung là Bùi T, sinh ngày: 19/11/2006 hiện tại do anh T nuôi dưỡng và Bùi Ngọc N, sinh ngày: 21/12/2011 hiện tại do chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không yêu cầu.

Nay chị Nguyễn Mộng D yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Khắc T; Về con chung: chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Bùi Ngọc N, sinh ngày: 21/12/2011 và đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng Bùi T, sinh ngày: 19/11/2006; chị D và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Khắc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Khắc T đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Mộng D và anh Bùi Khắc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin yêu nhau, không tôn trọng nhau, không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc và chính thức ly thân, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án anh T biết chị D xin ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án giải quyết. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Mộng D đang trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Ngọc N, sinh ngày: 21/12/2011 và anh Bùi Khắc T đang trực tiếp nuôi dưỡng Bùi T, sinh ngày: 19/11/2006. Quá trình giải quyết vụ án cháu Bùi T có nguyện vọng được sống chung với cha và cháu Bùi Ngọc N có nguyện vọng được sống chung với mẹ; các đương sự không có tranh chấp về việc nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận để chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Ngọc N, sinh ngày: 21/12/2011; anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Bùi T, sinh ngày: 19/11/2006; chị D và anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị D và anh T không ai yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị D và anh T, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Mộng D và anh Bùi Khắc T được ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Mộng D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Ngọc N, sinh ngày: 21/12/2011; anh Bùi Khắc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Bùi T, sinh ngày: 19/11/2006; chị D và anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị D và anh T, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Mộng D phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007905 ngày 15/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng